

QUẢN LÝ THUẾ KHOẢN ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC 5

● NGUYỄN THỊ THANH MAI - VÒNG THÌNH NAM

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý thuế khoản hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với phạm vi nghiên cứu điển hình tại Chi cục Thuế khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả cho thấy được những thành quả đạt được cùng với các vấn đề đang còn tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần tăng cường hoạt động quản lý thuế khoản đối với hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Từ khóa: hộ kinh doanh, thuế khoản, quản lý thuế khoản hộ kinh doanh, tỉnh Đồng Tháp, Chi cục Thuế khu vực 5.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, công tác quản lý thuế khoản đối với hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế khu vực 5 đã tạo nên những kết quả nhất định góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước. Hoạt động kinh doanh của hộ diễn ra sôi động, đa dạng và phong phú với nhiều phương thức bán hàng linh hoạt. Tuy nhiên cũng có không ít hộ kinh doanh lại làm ăn không trung thực cố tình làm sai các quy định, chế độ sử dụng và quản lý hóa đơn, không đúng doanh thu phát sinh, tình trạng nợ gối đầu, chây ỳ, bỏ kinh doanh hay tình trạng không thực hiện kê khai khi có hoạt động kinh tế có phát sinh... với mục đích trốn thuế gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Quản lý thuế khoản đối với hộ kinh doanh là lĩnh vực phức

tạp, khó quản lý. Do đó, vấn đề cần thiết đặt ra là phải quản lý để nâng cao hiệu lực của công tác quản lý thuế khoản đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đáp ứng được công bằng trong nghĩa vụ nộp thuế giữa các đối tượng nộp thuế, đảm bảo nguồn thu ổn định và tăng thu qua các năm.

2. Đánh giá thực trạng quản lý thuế khoản đối với hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp (Bảng 1)

2.1. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế của các cán bộ Chi cục Thuế khu vực 5 trong thời gian qua thực hiện khá tốt, công tác tuyên

Bảng 1. Kết quả khảo sát của hộ kinh doanh về công tác quản lý thuế khoán hộ kinh doanh của Chi cục Thuế khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp

Chỉ tiêu	Giá trị trung bình	Tỷ lệ (%)				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Rất đồng ý
Cơ quan thuế đã tuyên truyền chính sách thuế kịp thời đến các anh, chị	2,76	8,0	43,0	20,0	23,0	6,0
Thủ tục kê khai thuế của anh, chị rất nhanh chóng thuận tiện	3,59	1,0	18,0	5,0	73,0	3,0
Cơ quan thuế đã tính đúng số thuế của anh chị phải nộp từ hoạt động sản xuất - kinh doanh	2,87	4,0	38,0	30,0	23,0	5,0
Anh chị gặp khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh nên dẫn đến nợ thuế	3,86	0,0	4,0	14,0	74,0	8,0
Anh chị sẽ nộp thuế khoản nợ thuế (nếu có) khi hoạt động sản xuất - kinh doanh thuận lợi	3,95	0,0	3,0	12,0	72,0	13,0

Nguồn: Kết quả nghiên cứu và tổng hợp của tác giả

truyền đã cung cấp kịp thời các nội dung, văn bản pháp luật, các trình tự thủ tục dưới nhiều hình thức phổ biến khác nhau, giúp giải đáp thắc mắc của các hộ kinh doanh đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người nộp thuế, thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ, đồng hành với người nộp thuế của cơ quan thuế, góp phần giúp người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Bên cạnh những mặt tích cực, công tác tuyên truyền của các cán bộ Chi cục Thuế khu vực 5 cũng chưa thực sự hiệu quả, thường tập trung tuyên truyền vào kỳ lập bộ, thời gian còn lại chủ yếu là phối hợp tuyên truyền và giải đáp vướng mắc về chế độ chính sách thuế.

2.2. Công tác kê khai đăng ký thuế

Công tác rà soát số lượng hộ kinh doanh kê khai đăng ký thuế được thực hiện thường xuyên hàng tháng, tập trung vào kỳ khảo sát điều tra lập bộ định kỳ hàng năm để lập bộ quản lý thu cho năm sau. Tuy nhiên, qua số liệu đối chiếu giữa Phòng Tài chính và Chi cục Thuế khu vực 5 cho thấy trên thực tế tại địa bàn huyện Lấp Vò và Lai Vung có nhiều hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh, không kê khai đăng ký thuế. (Bảng 2)

Điều này xảy ra do công tác giám sát, phối hợp còn nhiều hạn chế, thiếu sót.

Về hoạt động của Phòng Tài chính (cơ quan cấp

Bảng 2. Tổng hợp số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung đăng ký giấy phép kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021

DVT: Hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	2019	2020	2021
Hộ thực hiện đăng ký cấp giấy phép kinh doanh	8.971	6.525	6.108
Hộ thực hiện kê khai đăng ký cấp Mã số thuế	5.345	5.649	5.966
Chênh lệch giữa hộ được cấp giấy phép kinh doanh so với hộ được cấp mã số thuế quản lý	3.626	876	142

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

giấy phép KD): Trước năm 2020 chỉ mới theo dõi cập nhật lũy kế hộ kinh doanh đăng ký cấp giấy phép. Không kiểm tra giám sát được tình trạng hộ kinh doanh đăng ký cấp phép kinh doanh, nhưng đã ngừng kinh doanh hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh mà không khai báo với cơ quan cấp phép, dẫn đến tình trạng hộ kinh doanh “có sinh” mà không “có tử”. Từ năm 2020 trở đi, qua rà soát, đối chiếu Chi cục Thuế đã cung cấp cho Phòng Tài chính các trường hợp hộ kinh doanh bỏ địa chỉ, nghỉ kinh doanh để thống nhất số lượng thực tế hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn.

Về cơ quan thuế: Chưa theo dõi rà soát, kịp thời được hết hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý dẫn đến thiếu sót, gây thất thu và không đảm bảo tính công bằng trong kinh doanh.

Về người nộp thuế: Có một bộ phận hộ kinh doanh ý thức chưa cao phát sinh hoạt động kinh doanh nhưng không kê khai, phải có sự đôn đốc nhắc nhở của cơ quan thuế hoặc phát sinh công việc liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế thì mới thực hiện kê khai thuế. Kết quả khảo sát cho thấy họ chưa đăng ký giấy phép kinh doanh vì cho rằng các thủ tục kê khai thuế hiện nay vẫn còn phức tạp, thể hiện ở chỉ tiêu “Thủ tục kê khai thuế nhanh chóng thuận tiện” chỉ đạt giá trị trung bình là 3,59. (Bảng 1)

2.1. Công tác lập bộ thuế

Thực trạng công tác lập bộ và quản lý thuế cho thấy xu hướng phát triển chung của nền kinh tế là đi lên, cùng với đó số thuế bình quân mỗi hộ phải đóng theo quy định của pháp luật cũng tăng nhưng số liệu thể hiện tổng doanh thu của các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Lấp Vò và Lai Vung còn thấp, nguyên nhân là do công tác xác định doanh

thu của hộ kinh doanh chưa chính xác, chưa đúng thực tế, doanh thu xác định của cơ quan thuế thường nhỏ hơn doanh thu thực tế của hộ kinh doanh.

Việc thu thuế chưa đúng thực tế một phần do hộ kinh doanh kê khai doanh thu không trung thực, theo đánh giá của hộ kinh doanh vẫn còn nhiều hộ chưa thực sự đồng ý với cơ quan thuế về mức thuế phải nộp của mình, họ cho rằng công tác ấn định doanh thu còn nhiều bất cập, phụ thuộc rất lớn vào đánh giá bằng cảm quan của cán bộ công chức thuế.

2.2. Đôn đốc và tổ chức công tác thu nộp thuế

Hiện nay công tác thu thuế hộ khoán đã được Kho Bạc ủy nhiệm cho các ngân hàng thương mại trên địa bàn từ đó tạo điều kiện cho hộ kinh doanh được lựa chọn nộp thuế ở những ngân hàng có chiến lược phục vụ tốt cho khách hàng. Mặt khác, để cải cách và hiện đại hóa công tác thu nộp thuế, hiện tại Chi cục Thuế khu vực 5 đã tiếp tục triển khai cung cấp các dịch vụ điện tử cho 100% người nộp thuế trên địa bàn nộp thuế điện tử thông qua mở rộng ứng dụng eTax trên nền tảng web sang ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile) cho người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh tạo thuận lợi và đảm bảo an toàn, bảo mật khi tra cứu các thông tin về nghĩa vụ thuế, thông tin đăng ký về mã số thuế cá nhân, nhận thông báo thuế, nộp thuế điện tử thông qua liên kết với tài khoản ngân hàng và sử dụng các tiện ích khác.

Trong giai đoạn 2019 – 2021, tình hình giao dự toán pháp lệnh qua mỗi năm đều tăng, năm sau cao hơn năm trước, nhưng kết quả thực hiện dự toán thu ở mỗi năm lại khác nhau. Năm 2019, kết quả thu vượt dự toán hơn 10%, còn những năm 2020, 2021 chỉ đạt 95,10% và 87,77% so với kế hoạch. Nguyên

Bảng 3. Tổng hợp số liệu lập bộ hộ kinh doanh tại huyện Lấp Vò và Lai Vung giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	ĐV	2018	2019	2020	2021
Số lượng HKD	Hộ	5.045	5.345	5.649	5.966
Doanh thu khoán thuế	Triệu đồng	1.203.391	1.352.582	1.435.126	1.448.550
Số thuế khoán	Triệu đồng	18.438	20.314	21.357	22.504

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

Bảng 4. Thực trạng thu nộp thuế hộ kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021
Dự toán thu thuế HKD	Triệu đồng	26.500	32.740	16.325
Kết quả thu thuế HKD	Triệu đồng	29.345	31.135	14.328
Tỷ lệ thực hiện thu thuế HKD so với dự toán	%	110,74	95,10	87,77

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

nhân phần lớn là do việc khảo sát kê khai doanh thu chưa sát với thực tế kinh doanh; thất thu thuế vẫn còn xảy ra ở một số lĩnh vực chưa quản lý được (như kinh doanh thương mại điện tử, nhà thầu xây dựng...); Tình trạng nợ đọng chây ỳ, kéo dài, đặc biệt sự tác động của đại dịch Covid-19 cũng khiến nhiều hộ kinh doanh gặp khó khăn.

2.3. Công tác quản lý nợ thuế của hộ kinh doanh

Để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao, ngay từ đầu mỗi năm, Chi cục Thuế đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp quản lý thu ngân sách nhà nước, trong đó có công tác quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế và đã đạt được một số kết quả như thể hiện tại Bảng 5.

Qua kết quả thống kê nợ đọng giai đoạn 2019 - 2021 cho thấy công tác quản lý nợ thuế những năm qua được Chi cục Thuế Khu vực 5 quản lý rất tốt. Tình trạng nợ đọng thuế năm sau đều giảm so với năm trước, bình quân giảm khoảng 50%/năm, nên tỷ lệ nợ đọng so với tổng thu ngân sách cũng giảm theo.

Tuy nhiên, trái với tình hình nợ đọng trong Chi cục, nợ đọng ở lĩnh vực hộ kinh doanh có xu hướng tăng lên từ 1.688 triệu đồng năm 2019 lên 1.854 triệu đồng năm 2021. Số thuế Chi cục cưỡng chế thực hiện qua biện pháp cưỡng chế bằng cách trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản ngân hàng chưa đạt hiệu quả. Do hầu hết người nộp thuế không còn tiền trong tài khoản, bước cưỡng chế tài sản không thực hiện được do người nộp thuế không có tài sản hoặc tài sản đã thế chấp vay ngân hàng.

Xét theo phương diện của người nộp thuế, nhiều hộ kinh doanh cho rằng họ đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, nên dẫn đến nợ thuế (đạt giá trị trung bình 3,86). Điều này phản ánh tình hình kinh tế tại địa bàn còn nhiều khó khăn, các hoạt động sản xuất - kinh doanh của hộ vẫn còn nhỏ lẻ, đời sống khó khăn khiến họ chưa thể trả nợ. Nhiều hộ cũng cho rằng khi hoạt động sản xuất - kinh doanh thuận lợi hơn, họ sẽ đồng ý nộp các khoản nợ (Giá trị trung bình đạt 3,95). (Bảng 1)

Bảng 5. Thực trạng nợ đọng thuế của hộ kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021

TT	Loại nợ	ĐVT	2019	2020	2021
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	Triệu đồng	231.350	267.850	302.494
2	Tổng nợ đọng đến cuối năm	Triệu đồng	113.670	54.490	22.790
	Trong đó:				
	Nợ đọng hộ kinh doanh	Triệu đồng	1.688	1.010	1.854
3	Tỷ lệ nợ đọng so tổng thu	%	49,14	20,34	7,53
4	Tỷ lệ nợ so với cùng kỳ năm trước	%	91,86	47,94	41,82

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm thuế đối với hộ kinh doanh

Từ Bảng 6 cho thấy, tỷ lệ hộ kinh doanh bị phạt trên tổng số hộ đang quản lý kiểm tra, giám sát không phải là một con số lớn, năm 2020 tỷ lệ này đã giảm đáng kể (2,86%) so với năm 2019, nhưng đến năm 2021, tỷ lệ này lại tăng trở lại lên 3,45% (tăng 0,59%) so với năm 2020. Trong đó, các hộ bị phạt chủ yếu là các hộ có đơn xin tạm ngừng hoặc nghỉ kinh doanh nhưng thực tế vẫn kinh doanh và hộ kinh doanh kê khai không đúng ngành nghề, tỷ lệ thuế suất khi kê khai quyết toán hóa đơn với Chi cục Thuế nhằm nộp số thuế thấp hơn thực tế kinh doanh.

Chi cục Thuế cần xem xét lại từ kết quả này để đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung vào những ngành nghề dễ xảy ra thất thu thuế, như: kinh doanh vận tải, vắng lai, nhà thầu xây dựng tư nhân và đặc biệt là kinh doanh thương mại điện tử.

2.5. Công tác miễn, giảm thuế hộ kinh doanh

Qua Bảng 7, số lượt hộ ngừng nghỉ kinh doanh và số thuế xin miễn, giảm đều có xu hướng tăng qua từng năm, bình quân số lượt hộ xin miễn giảm tăng 17,69%/năm và số tiền thuế đề nghị miễn,

giảm tăng 27,92%/năm trong giai đoạn 2019 - 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19 khiến hoạt động kinh doanh nhìn chung của các hộ đều bị ảnh hưởng cùng với đó một số tác động nhỏ khác như biến đổi khí hậu, bệnh dịch ở động vật và cây trồng cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động trồng trọt chăn nuôi của các hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Giải pháp tăng cường quản lý thuế khoán đối với hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế trong thời gian lập sổ bộ thuế khoán.

Chú trọng trong công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, như: tập huấn, đối thoại, tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, hoặc trả lời bằng công văn; phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xuất bản các ấn phẩm dưới dạng các câu hỏi nhỏ, các tình huống cụ thể.

Phát triển thêm các kênh hỗ trợ mới như: trao đổi tọa đàm theo chuyên đề, hỗ trợ qua trao đổi thư điện tử, qua các diễn đàn trên website ngành Thuế.

Thứ hai, nâng cao công tác kê khai, đăng ký thuế.

Bảng 6. Tình hình kiểm tra thuế hộ kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số HKD kiểm tra, giám sát	Hộ	2.248	2.583	2.837
Số HKD bị phạt	Hộ	114	74	98
Tỷ lệ HKD bị phạt/số HKD kiểm tra, giám sát	%	5,07	2,86	3,45

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

Bảng 7. Công tác miễn, giảm thuế cho hộ có đơn nghỉ kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	TTBQ (%)
Số lượt hộ đề nghị miễn, giảm thuế	Hộ	2.404	2.830	3.330	17,69
Số lượt hộ được miễn, giảm	Hộ	2.404	2.830	3.330	17,69
Tỷ lệ được miễn giảm trên số đơn đề nghị	%	100	100	100	-
Tiền thuế đề nghị miễn, giảm	Triệu đồng	700	912,5	1.145	27,92

Nguồn: Đội Nghiệp vụ - Quản lý Thuế, Chi cục Thuế khu vực 5

- Tiếp tục thực hiện một cửa liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Thường xuyên phối hợp rà soát, đối chiếu công tác cấp phép kinh doanh và công tác cấp mã số thuế để kịp thời phát hiện chênh lệch, chấn chỉnh công tác quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài chính, các ngành chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã để rà soát, nắm bắt kịp thời các hộ mới kinh doanh để đôn đốc đưa hết các hộ đang kinh doanh vào lập bộ.

- Tăng cường kiểm tra đối với những hộ nghỉ kinh doanh, xử lý nghiêm các trường hợp “nghỉ giả”.

Thứ ba, điều chỉnh công tác xác định doanh thu và số thuế phải nộp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, tích hợp toàn bộ thông tin liên quan về hộ kinh doanh, làm cơ sở cho việc khảo sát ấn định doanh thu sát với thực tế. Theo dõi, giám sát thay đổi doanh thu của hộ kinh doanh khi có biến động về giá cả hàng hóa. Kịp thời điều chỉnh doanh thu khoán sát với biên độ biến động thực tế giá cả hàng hóa trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- Khuyến khích người dân khi mua hàng thanh toán không dùng tiền mặt mà thông qua giao dịch điện tử như chuyển khoản qua Internet banking nhằm hạn chế sử dụng tiền mặt, đồng thời nhắc nhở họ lấy hóa đơn mỗi khi mua hàng. Từng bước hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện sổ sách kế toán, hạch toán hóa đơn chứng từ để chuyển dần sang áp dụng phương pháp kê khai thuế, đáp ứng theo xu thế ngày càng hiện đại hóa hiện nay.

Thứ tư, tăng cường đôn đốc và tổ chức công tác thu nộp thuế.

Tiếp tục triển khai cung cấp các dịch vụ điện tử cho 100% người nộp thuế trên địa bàn nộp thuế điện tử thông qua mở rộng ứng dụng eTax trên nền tảng web sang ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động cho người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh tạo thuận lợi nhận thông báo thuế, nộp thuế điện tử thông qua liên kết với tài khoản ngân hàng và sử dụng các tiện ích khác.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nợ thuế hộ kinh doanh.

Cán bộ thuế cần phải đôn đốc thường xuyên để các hộ nộp thuế đúng hạn, tránh hiện tượng dây dưa tiền thuế, thu dứt điểm số thuế phải nộp hàng tháng. Tích cực rà soát đối chiếu phân loại tìm hiểu nguyên nhân cụ thể của từng trường hợp nợ thuế để có phương pháp, kế hoạch vận động thu nợ phù hợp.

Đẩy mạnh công tác xử lý cưỡng chế nợ thuế theo quy trình, đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp nợ thuế dây dưa kéo dài; Kiên quyết thực hiện các bước cưỡng chế nợ thuế gắn trách nhiệm của từng cán bộ thuế, trên cơ sở đó có chế độ khen thưởng, kỷ luật công bằng với từng cán bộ thuế trong công tác xử lý nợ.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm thuế đối với hộ kinh doanh.

Kết hợp đồng bộ và hài hòa các biện pháp thanh tra kiểm tra, khảo sát vận động, tuyên truyền đấu tranh để người nộp thuế tự giác kê khai doanh thu sát với thực tế. Đối chiếu cơ sở dữ liệu của ngành với thực tế quản lý số hộ kinh doanh trên địa bàn, lập danh sách người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro làm căn cứ để kiểm tra trọng tâm, trọng điểm.

5. Kết luận

Nghiên cứu của tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề về quản lý thuế khoán đối với hộ kinh doanh, từ đó phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế khoán đối với hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trong các năm từ năm 2019 đến năm 2021 nhằm đánh giá thành quả đạt được, cũng như những vấn đề tồn tại và các nguyên nhân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế khoán đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn 2 huyện tại Chi cục Thuế khu vực 5, trong đó chú trọng vào việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao công tác kê khai đăng ký thuế, điều chỉnh lại số thu thuế phải nộp, cũng như đôn đốc việc nộp thuế của các hộ kết hợp với các biện pháp thanh kiểm tra và xử lý vi phạm với các hộ có hành vi trốn thuế, vi phạm pháp luật ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính (2015). *Quyết định số 2371/QĐ - TCT ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2015, Quyết định về việc ban hành quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh.*
2. Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính (2019). *Quyết định số 245/QĐ - TCT ban hành ngày 25 tháng 03 năm 2019, Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuế Chi cục Thuế.*
3. Chi cục Thuế khu vực 5. *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2019, 2020, 2021.*
4. Chính phủ (2015). *Nghị định số 78/2015/NĐ - CP ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2015, Nghị định về đăng ký doanh nghiệp.*
5. Dương Đăng Chinh và cộng sự (2009). *Giáo trình Quản lý tài chính công. Học viện Tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội.*

Ngày nhận bài: 12/10/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/11/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/11/2022

Thông tin tác giả:

1. NGUYỄN THỊ THANH MAI¹

2. TS. VÒNG THÌNH NAM²

¹ Chi cục Thuế Khu vực 5, Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp

² Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

**THE HOUSEHOLD BUSINESS PRESUMPTIVE
TAX MANAGEMENT IN DONG THAP PROVINCE:
A CASE STUDY OF THE 5 REGIONAL TAX DEPARTMENT**

● **NGUYEN THI THANH MAI¹**

● **PhD. VONG THINH NAM²**

¹ 5 Regional Tax Department, Dong Thap Taxation Department

² Lecturer at HCMC University of Technology and Education

ABSTRACT:

This study examines the current household business presumptive tax management in Dong Thap province, especially in the area managed by the 5 Regional Tax Department. The study presents both achievements and existing problems about the household business presumptive tax management. Based on the study's results, some solutions are proposed to help Dong Thap province strengthen its household business presumptive tax management.

Keywords: household business, presumptive tax, household business presumptive tax management, Dong Thap province, 5 Regional Tax Department.